

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ Số 128 Nguyễn Trường Tộ, Phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Điện thoại (0296) 384 4848

Fax (0296) 3959 552

Website www.moitruongdothi.angiang.org.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG



2018 |

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN |

THÔNG TIN CHUNG 01

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 19

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC 41

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 04

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 57

QUẢN TRỊ CÔNG TY 63

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2018 69



THÔNG TIN CHUNG

- THÔNG TIN KHÁI QUÁT
- QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
- NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH
- MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ
- ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
- CÁC RỦI RO

Tên Công ty CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Tên Tiếng Anh An Giang Urban Environment Joint Stock Company

Tên viết tắt CÔNG TY CP MTĐT AN GIANG

Giấy CNĐKDDN 1601604590 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang, cấp lần đầu ngày 24/11/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 04/10/2018

Vốn điều lệ 198.930.000.000 đồng

Địa chỉ Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Số điện thoại (0296) 384 4848

Số fax (0296) 3959 552

Email ctymtdtag@gmail.com



Công ty Công trình Đô thị Long Xuyên được thành lập theo Quyết định số 1649/QĐ-UB-TC ngày 31/07/1999 của UBND tỉnh An Giang

1999

2004

Ban Công trình Đô thị Long Xuyên được thành lập theo Quyết định số 1531/QĐ-UB-NV ngày 11/8/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang trên cơ sở chuyển đổi Công ty Công trình Đô thị Long Xuyên thành đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thuộc UBND thành phố Long Xuyên.

2011

Ban Công trình Đô thị Long Xuyên chuyển đổi hình thức hoạt động từ đơn vị sự nghiệp có thu sang Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị An Giang do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang làm chủ sở hữu, theo Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 17/10/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

2015

Công ty thực hiện theo Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 18/08/2015 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt Đề án chuyển giao hoạt động dịch vụ công ích cấp huyện cho Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị An Giang.

2016

Công ty đã thành lập các Xí nghiệp Môi trường đô thị trên địa bàn tỉnh An Giang và các Xí nghiệp bắt đầu hoạt động theo mô hình Doanh nghiệp nhà nước vào ngày 01/01/2016.

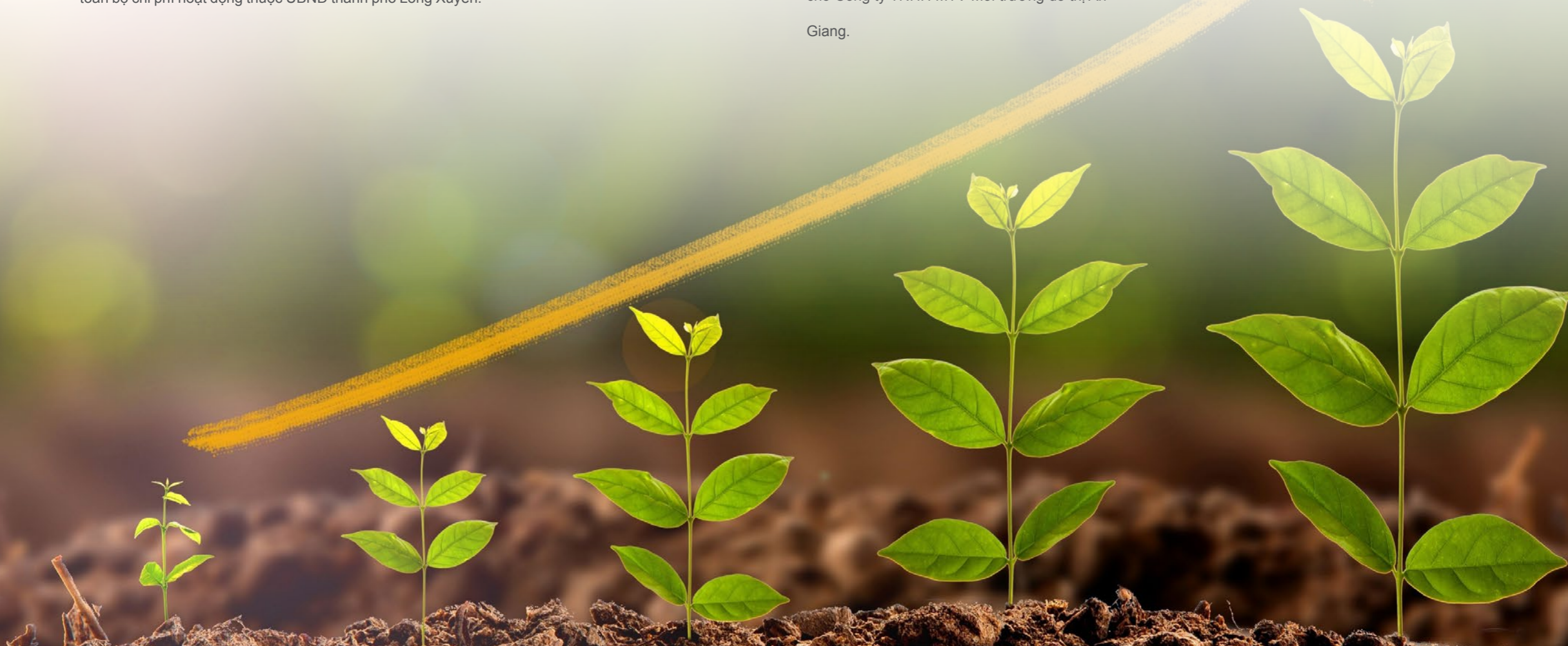
2018

Công ty chuyển đổi từ hình thức Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị An Giang sang Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị An Giang.

2019

Ngày 09/01/2019, Công ty cổ phần Đô thị An Giang nhận được công văn chấp thuận số 275/UBCK-GSDC của UBCKNN về việc chính thức trở thành công ty đại chúng.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

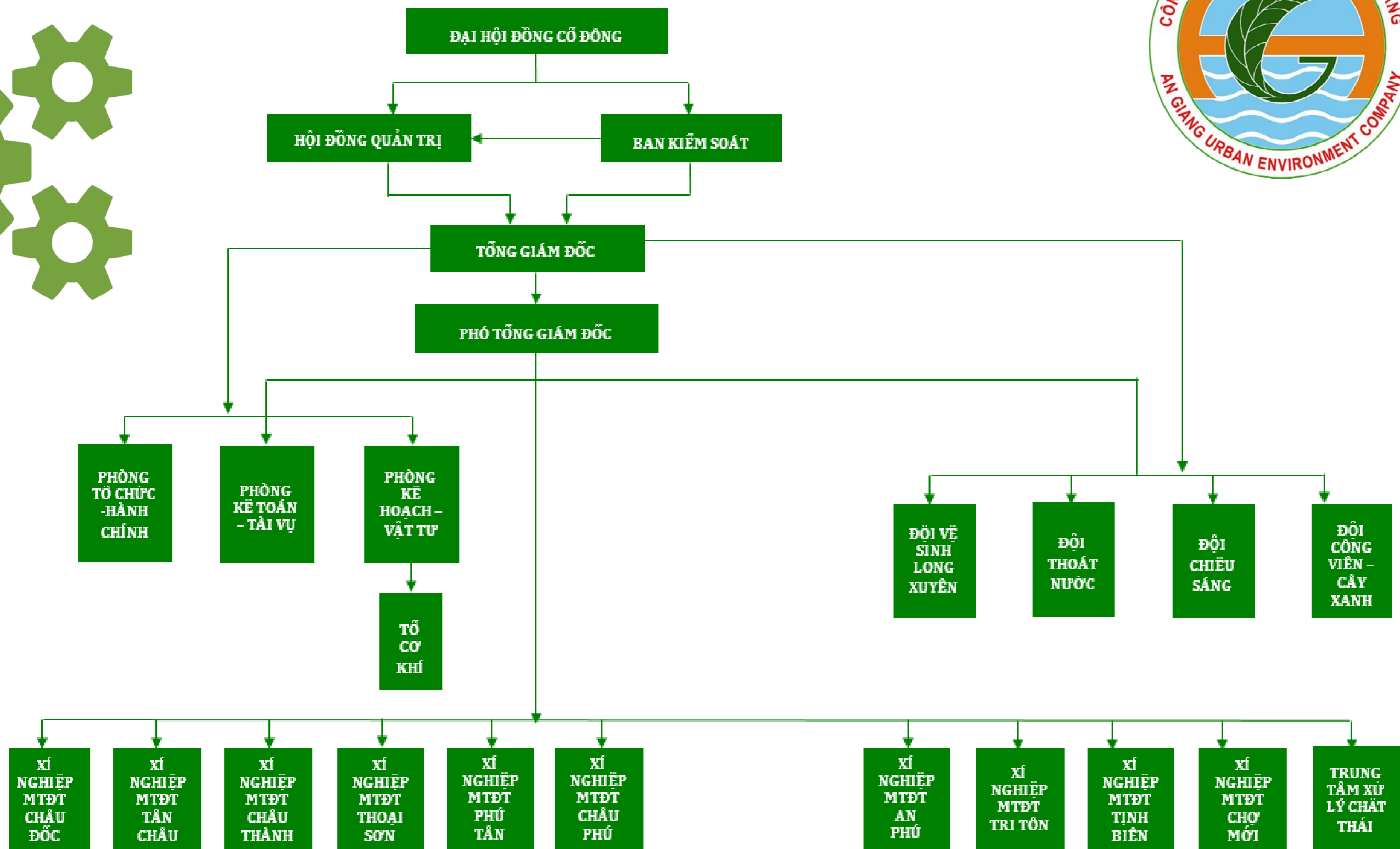
Theo các ngành nghề kinh doanh đã đăng ký, CTCP Môi trường Đô thị An Giang có các sản phẩm dịch vụ chủ yếu sau:

- Quét rác đường phố, vỉa hè; thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, y tế, công nghiệp; khai thông hệ thống nước thải, xử lý nước thải; chăm sóc công viên công cộng, hoa viên, cây xanh đường phố; vận hành và duy tu sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng;
- Duy tu, sửa chữa các công trình thoát nước, vỉa hè, cầu đường; sơn vạch kẻ đường;
- Rút hầm cầu, hầm lãng; cung cấp dịch vụ vận chuyển đồ, lau dọn vệ sinh cho các tổ chức, cá nhân;
- Thi công xây dựng công trình cầu, đường, dân dụng, công viên cây xanh, điện chiếu sáng, thoát nước thải.

CTCP Môi trường Đô thị An Giang hoạt động chủ yếu trên địa bàn tỉnh An Giang. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện thu gom rác nguy hại ở một số điểm thuộc tỉnh lân cận như Đồng Tháp, Kiên Giang.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm.

BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật; Tổng giám đốc điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Phó Tổng Giám đốc giúp Tổng giám đốc điều hành Công ty.

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Kế toán trưởng do Tổng giám đốc đề nghị để Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Kế toán trưởng giúp Tổng giám đốc tổ chức thực hiện công tác tài chính, kế toán của Công ty theo đúng quy định của pháp luật về tài chính, kế toán.

Các phòng, ban chức năng

PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH

Tham mưu, giúp Tổng Giám đốc Công ty thực hiện quản lý về công tác tổ chức cán bộ, quản lý và bố trí nhân sự, thực hiện các chế độ chính sách, lao động tiền lương, công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật.

- Tham mưu, giúp Tổng Giám đốc Công ty thực hiện quản lý về công tác hành chính, văn thư, lưu trữ và lễ tân, khánh tiết; bảo hộ lao động và chăm sóc sức khỏe cho người lao động.
- Thực hiện đầu mối liên lạc cho mọi thông tin của Lãnh đạo Công ty với các bộ phận chuyên môn.

PHÒNG KẾ TOÁN – TÀI VỤ

Phòng Kế toán – Tài vụ có chức năng tham mưu giúp Tổng Giám đốc Công ty điều hành công tác tài chính và hạch toán kế toán. Thực hiện theo dõi công tác thu chi tài chính, tiền lương, tiền thưởng và các khoản thu nhập, chi trả theo quy chế trả lương, trả thưởng đối với người lao động trong Công ty. Phối hợp với các phòng nghiệp vụ xây dựng quy chế quản lý nội bộ theo đúng quy định và phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty.

PHÒNG KẾ HOẠCH – VẬT TƯ

Phòng Kế hoạch – Vật tư là phòng chuyên môn nghiệp vụ có chức năng tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc chỉ đạo, quản lý điều hành Công ty các lĩnh vực sau:

- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh của toàn Công ty. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Công ty xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.
- Tham mưu việc mua sắm phương tiện, thiết bị, vật tư nhiên liệu, hợp đồng sửa chữa phương tiện thiết bị và những hợp đồng trên các lĩnh vực khác theo quy định hiện hành.
- Quản lý các dự án do Công ty làm chủ đầu tư (xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa).
- Quản lý các bộ phận trực thuộc: Nhà máy xử lý chất thải nguy hại. Tổ cơ khí, Khu liên hợp xử lý CTR cụm Long Xuyên- Châu Thành.

RỦI RO KINH TẾ

Sự vững mạnh và phát triển của nền kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng để Chính phủ ra các quyết định đầu tư vào cơ sở hạ tầng tại các địa phương cũng như phát triển cảnh quan - bộ mặt của các khu đô thị trên địa bàn cả nước. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ công ích, Công ty cổ phần Môi trường Đô thị An Giang vì thế cũng chịu tác động từ các yếu tố của nền kinh tế. Năm 2018, tăng trưởng kinh tế thế giới có dấu hiệu chững lại và tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường. Hoạt động thương mại và đầu tư toàn cầu cũng bị suy giảm trong bối cảnh cuộc chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc diễn biến phức tạp. Sự giảm tốc ở một số nền kinh tế lớn, đặc biệt là Trung Quốc, cũng làm ảnh hưởng tới tăng trưởng của nhóm các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển.

RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

Vì là một doanh nghiệp công ích nên Công ty không thể chủ động được giá thành sản phẩm, dịch vụ do đơn giá thực hiện theo khung quy định của các cơ quan ban ngành, mức giá này thường không theo kịp với mức tăng trong chi phí đầu vào của công ty. Với việc giá đầu vào có sự biến động mà giá đầu ra lại được quản lý chặt chẽ đã tạo nên một rủi ro đặc thù chung cho các công ty hoạt động trong ngành công ích, an sinh xã hội.

Hiện tại, hệ thống cơ sở hạ tầng trên địa bàn tỉnh An Giang đang dần hoàn thiện nhưng nhiều khu vực vẫn chưa được xây dựng hoàn chỉnh, điều này đã ảnh hưởng đến công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, mức sống của người dân chưa cao cùng với việc một số nơi mật độ phân bố dân cư còn thưa thớt đã phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của công ty.

Mặc dù điều kiện bên ngoài đã trở nên kém lạc quan hơn, kinh tế nước ta vẫn được giữ vững nhờ vào đà tăng trưởng từ năm 2017 cũng như những nỗ lực, quyết tâm rất lớn từ phía Chính phủ trong việc đưa ra các giải pháp thực thi nhằm thúc đẩy tăng trưởng. Nhờ đó, kinh tế Việt Nam năm 2018 đạt nhiều kết quả khả quan. GDP cả năm 2018 tăng 7,08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở về đây và là tiền đề quan trọng để kinh tế Việt Nam có thể bứt phá trong năm 2019 và các giai đoạn phát triển sau.

Trong xu hướng đó, cơ sở hạ tầng, cảnh quan đô thị được dự báo sẽ có nhiều thay đổi, phù hợp với sự phát triển của địa phương. Đây là một cơ hội để Công ty đẩy mạnh hoạt động, đưa ra các chiến lược trung và dài hạn cho mình. Bên cạnh đó, Công ty cũng không chủ quan, luôn cập nhật tình hình kinh tế - xã hội để có những quyết định phù hợp.

RỦI RO PHÁP LUẬT

Hoạt động kinh doanh của công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau (Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế, Luật Lao động, Luật Bảo vệ môi trường,...). Trong giai đoạn hội nhập hiện nay, Chính phủ đang nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư tại Việt Nam để thu hút nguồn vốn bên ngoài. Chính vì thế, các chính sách kinh tế trong thời gian tới có thể sẽ có những thay đổi.

Khả năng quản trị và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng góp phần hạn chế rủi ro pháp lý. Cùng với quá trình phát triển, Công ty sẽ tiếp tục có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh để có sự thích nghi tốt nhất với sự thay đổi của môi trường pháp lý.



RỦI RO LÃI SUẤT

Đứng về khía cạnh là Doanh nghiệp có những khoản đầu tư tài chính là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn, việc lãi suất tăng trong thời gian qua ảnh hưởng tích cực đến dòng tiền từ hoạt động tài chính. Tuy nhiên, sẽ là khó khăn trong dài hạn cho Công ty khi cần vốn vay cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

RỦI RO KHÁC

Ngoài các rủi ro chính, Công ty còn phải chú ý đến các rủi ro bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tai nạn lao động,... Những rủi ro này tuy hiếm xảy ra nhưng nó có thể ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty. Do đó, để đảm bảo an toàn cho người lao động, đảm bảo cho hoạt động kinh doanh liên tục và tránh các tổn thất không đáng có, doanh nghiệp luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, thường xuyên kiểm tra các thiết bị, cập nhật thông tin thời tiết, xã hội,... thực hiện mua đầy đủ các loại bảo hiểm cần thiết trong năm.

RỦI RO VỀ MÔI TRƯỜNG

Sự phát triển của một nền kinh tế thường kéo theo những ảnh hưởng xấu đến môi trường thiên nhiên và kể cả môi trường sống của chính con người. Việt Nam đang trong quá trình hội nhập ngày càng sâu rộng với thị trường thế giới. Việc số lượng nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào tỉnh An Giang tăng lên trong năm 2018 là một tín hiệu đáng mừng, nhưng kéo theo đó là nguy cơ ảnh hưởng đến môi trường từ việc khai thác, sản xuất và chất thải từ các nhà máy, xí nghiệp. Thế nên, việc bảo vệ môi trường đang rất được các cơ quan nhà nước và toàn xã hội quan tâm.

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công ích, vì lợi ích xã hội, Công ty luôn ý thức được vai trò của mình trong việc tạo nên một môi trường đô thị xanh, sạch, đẹp. Vì vậy Công ty luôn phấn đấu nhằm bảo vệ mỹ quan đô thị, xây dựng những công trình, trồng và chăm sóc cây xanh, tạo thêm những mảng xanh cho thành phố.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
- TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ
- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
- CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU
- TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG



Cơ cấu doanh thu thuần

Đơn vị: Triệu đồng

Năm 2018

Khoản mục	Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 02/10/2018		Từ ngày 03/10/2018 đến ngày 31/12/2018	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu cung cấp dịch vụ	122.902	98.05%	46.881	99.83%
Doanh thu hợp đồng xây dựng	2.447	1.95%	79	0.17%
Tổng cộng	125.350	100%	46.960	100%

“Số liệu từ ngày 01 tháng 01 đến 02 tháng 10 năm 2018” là số liệu của 09 tháng nên không có tính so sánh với số liệu: “Từ ngày 03 tháng 10 đến 31 tháng 12 năm 2018” là số liệu của 3 tháng trên Kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Do đó số liệu so sánh chỉ mang tính chất tham khảo

- Nhìn chung tình hình hoạt động kinh doanh năm 2018 có nhiều chuyển biến tích cực. Doanh thu thuần khá tốt, gần 172,3 tỷ đồng. Xét về mặt cơ cấu, phần lớn doanh thu đến từ cung cấp dịch vụ chiếm gần 98,94% với doanh số đạt gần 169,7 tỷ đồng. Tiếp theo là doanh thu hợp đồng xây dựng đạt 2,5 tỷ đồng, chiếm 1,46% tổng doanh thu.



Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Ngọc Sơn	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
2	Trần Hữu Bình	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Đặng Anh Dũng	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Đỗ Văn Lạc	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Trần Minh Tâm	Thành viên Hội đồng quản trị

Sơ yếu lí lịch thành viên HĐQT

Họ và tên: Nguyễn Ngọc Sơn		Nơi sinh: An Giang
Giới tính: Nam		Ngày sinh: 02/11/1965
Quốc tịch: Việt Nam		Dân tộc: Kinh
Nơi đăng ký HKTT: 2/2 Ngô Quyền, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang		
CMND: 350710444	Ngày cấp: 26/02/2011	CMND: Công an An Giang
Trình độ văn hóa: 12/12		
Trình độ chuyên môn: Đại học Cầu Đường		
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:		
Quá trình công tác		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1985-1989	Xí nghiệp Cơ khí An Giang	Công nhân
1990-1993	Hạt giao thông Long Xuyên	Hạt trưởng
04/1993-09/1995	Đoạn Quản lý thủy bộ- Sở GTVT AG	Nhân viên
10/1995-12/1998	Ban Điều hành Giao thông vận tải TPLX	TT. Tổ kế hoạch BĐH
1999-03/2002	Phòng Giao thông vận tải TPLX	Phó trưởng phòng
04/2002-04/2003	Phòng Phát triển đô thị Long Xuyên	Phó trưởng phòng
05/2003-09/2004	Công ty Công trình đô thị Long Xuyên	Phó giám đốc
10/2004-12/2011	Ban Công trình đô thị Long Xuyên	Trưởng ban
01/2012-02/2017	Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị AG	Chủ tịch kiêm giám đốc
03/2017-09/2018	Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị AG	Chủ tịch Công ty
10/2018-nay	Công ty Cổ phần Môi trường đô thị AG	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Số lượng cổ phần sở hữu:	9.933.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ	49,93% VĐL
- Sở hữu cá nhân:	2.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,01% VĐL
- Sở hữu đại diện	9.930.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ	49,92% VĐL
Sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần	
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có	
Các khoản nợ với Công ty:	Không có	
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Không có	
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có	

Họ và tên: Trần Hữu Bình		Nơi sinh: An Giang
Giới tính: Nam		Ngày sinh: 17/03/1980
Quốc tịch: Việt Nam		Dân tộc: Kinh
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 390/9A, K. Tây Khánh 3, P. Mỹ Hòa, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang		
Số CMND: 351290215	Ngày cấp: 09/08/2006	Nơi cấp: Công an An Giang
Trình độ văn hóa: 12/12		
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ môi trường		
Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng công ty: Thành viên Hội đồng quản trị		
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không có		
Quá trình công tác:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2005	Ban Công trình đô thị Long Xuyên	Chuyên viên
2006	Ban Công trình đô thị Long Xuyên	Chuyên viên Ủy viên Ban chấp hành Chi đoàn
2007	Ban Công trình đô thị Long Xuyên	Chuyên viên Phó Bí thư Chi đoàn
2008 - 2011	Ban Công trình đô thị Long Xuyên	Phó Đội trưởng Đội vệ sinh Bí thư Chi đoàn
2012	Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị An Giang	Phó trưởng Phòng Kế hoạch; Phó Chủ tịch Công đoàn
2013 - 2015	Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị An Giang	Trưởng phòng kế hoạch – vật tư; Phó Chủ tịch Công đoàn
2016 - 2017	Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị An Giang	Trưởng phòng kế hoạch – vật tư; Phó Chủ tịch Công đoàn; Chi ủy viên
2018	Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị An Giang	Trưởng phòng kế hoạch – vật tư; Chi ủy viên
Số lượng cổ phần sở hữu: 1.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01%VĐL.		
- Sở hữu cá nhân: 1200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% VĐL.		
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%VĐL.		
Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %VĐL		
Hành vi vi phạm pháp luật:		Không có
Các khoản nợ với Công ty:		Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:		Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:		Không có

Họ và tên: Đặng Anh Dũng	Nơi sinh: An Giang	
Giới tính: Nam	Ngày sinh: 02/12/1964	
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: 34 Nguyễn Thái Học, P. Mỹ Bình, Tp. Long Xuyên, Tỉnh An Giang		
CMND: 350710741	Ngày cấp: 22/07/2008	Nơi cấp: Công an An Giang
Trình độ văn hóa: 12/12		
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư lâm nghiệp		
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:		
Quá trình công tác		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1987 – 12/1999	Ban Công trình công cộng TXLX	Cán bộ phụ trách CVCX
01/2000 – 12/2000	Công ty Công trình đô thị Long Xuyên	Cán bộ phụ trách CVCX
01/2001 – 10/2004	Công ty Công trình đô thị Long Xuyên	Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh
10/2004 – 12/2004	Ban Công trình đô thị Long Xuyên	Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh
01/2005 – 12/2011	Ban Công trình đô thị Long Xuyên	Phó trưởng ban
01/2012 – 02/2017	Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị An Giang	Phó giám đốc
03/2017 – nay	Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị An Giang	Phó Tổng giám đốc
Số lượng cổ phần sở hữu:	5.843.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 29,37% VDL	
- Sở hữu cá nhân:	3.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02% VDL	
- Sở hữu đại diện	3.699.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 18,6% VDL	
Sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VDL	
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có	
Các khoản nợ với Công ty:	Không có	
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Không có	
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có	

Họ và tên: Đỗ Văn Lạc	Nơi sinh: An Giang	
Giới tính: Nam	Ngày sinh: 09/04/1976	
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: 192, khóm Vĩnh Đông 2, phường Núi Sam, TP Châu Đốc, An Giang		
CMND: 352676457	Ngày cấp: 06/08/2018	Nơi cấp: Công an An Giang
Trình độ văn hóa: 12/12		
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Công nghiệp Nông thôn, Cử nhân Lý luận chính trị		
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có		
Quá trình công tác		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/1998 – 01/2004	Ban Công trình công cộng thị xã Châu Đốc	Công nhân sửa điện
01/2014 – 03/2006	Ban Công trình công cộng thị xã Châu Đốc	Đội phó giám sát kỹ thuật
04/2006 – 12/2015	Ban Công trình công cộng thị xã Châu Đốc	Phó ban kiêm P.BT Chi bộ
12/17/2015	Xí nghiệp Môi trường Đô thị Châu Đốc	Phó Giám Đốc kiêm P.BT Chi bộ
6/22/2018	Xí nghiệp Môi trường Đô thị Châu Đốc	Giám đốc kiêm Bí thư Chi bộ
Số lượng cổ phần sở hữu:	1.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01%VDL	
- Sở hữu cá nhân:	1.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01%VDL	
- Sở hữu đại diện	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%VDL	
Sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%VDL	
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có	
Các khoản nợ với Công ty:	Không có	
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Không có	
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có	

Họ và tên: Trần Minh Tâm	Nơi sinh: An Giang	
Giới tính: Nam	Ngày sinh: 03/05/1973	
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: 33L4 KDC Tây Khánh 8, P. Mỹ Hòa, TP.Long Xuyên, Tỉnh An Giang.		
CMND: 351002919	Ngày cấp: 11/11/2011	Nơi cấp: Công an An Giang
Trình độ văn hóa: 12/12		
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Xây dựng Đảng và Chính Quyền Nhà nước		
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:		
Quá trình công tác		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1992 – 08/1994	UBND xã Phú Hòa	Cán bộ Văn phòng – PBT Đoàn TNCSHCM
08/1994 – 09/1996	Phòng Tổ chức chính quyền huyện Thoại Sơn	Cán sự
09/1996 – 11/2001	Ban Tổ chức chính quyền tỉnh An Giang	Cán sự
10/1992-8/1994	UBND xã Phú Hòa	Cán bộ Văn phòng-PBT Đoàn TNCSHCM
8/1994-9/1996	Phòng Tổ chức chính quyền huyện Thoại Sơn	Cán sự
9/1996-11/2001	Ban Tổ chức chính quyền Tỉnh An Giang	Cán sự
11/2001-9/2004	Công ty Công trình đô thị Long Xuyên	Cán sự - Phụ trách P.TCHC
10/2004-12/2008	Ban Công trình đô thị Long Xuyên	Chuyên viên - Phụ trách P.TCHC
07/2009-11/2011	Ban Công trình đô thị Long Xuyên	Phó trưởng ban
11/2011-02/2017	Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị AG	Phó giám đốc
02/2017-09/2018	Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị AG	Tổng giám đốc
10/2018 -nay	Công ty Cổ phần Môi trường đô thị AG	Tổng giám đốc
Số lượng cổ phần sở hữu:	5.843.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ	29,37%VĐL
- Sở hữu cá nhân:	2.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,012%VĐL
- Sở hữu đại diện	5.841.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ	29,36%VĐL
Sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%VĐL
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có	
Các khoản nợ với Công ty:	Không có	
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Không có	
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có	



BAN ĐIỀU HÀNH

Danh sách thành viên Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Minh Tâm	Tổng Giám đốc
2	Đặng Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc
3	Võ Thị Ngọc Bích	Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban điều hành: Xem phần lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Võ Thị Ngọc Bích	Nơi sinh: An Giang	
Giới tính: Nữ	Ngày sinh: 8/12/1983	
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: 172/8A Đông Thịnh 8, P.Mỹ Phước, TP.Long Xuyên, Tỉnh An Giang.		
CMND: 351483233	Ngày cấp: 12/12/2012	Nơi cấp: Công an tỉnh An Giang
Trình độ văn hóa: 12/12		
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán.		
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không có		
Quá trình công tác		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/2007 – 11/2011	Ban Công trình đô thị Long Xuyên	NV P.TC-HC
12/2011-11/2016	Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị An Giang	Quyền Kế toán trưởng
12/2017-09/2018	Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị An Giang	Kế toán trưởng
10/2018- nay	Công ty Cổ phần Môi trường đô thị An Giang	Kế toán trưởng
Số lượng cổ phần sở hữu:	1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,005%VĐL
- Sở hữu cá nhân:	1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,005%VĐL
- Sở hữu đại diện	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%VĐL
Sở hữu của người có liên quan:	1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,005%VĐL
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có	
Các khoản nợ với Công ty:	Không có	
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Không có	
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có	

BAN KIỂM SOÁT

Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Thị Thanh Hương	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Kim Hiện	Kiểm soát viên
3	Trần Đình Thư	Kiểm soát viên

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: Trần Thị Thanh Hương	Nơi sinh: Thanh Hóa	
Giới tính: Nữ	Ngày sinh: 27/09/1965	
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: 595 Nguyễn Biểu, P.Đông Xuyên, TP.Long Xuyên, Tỉnh An Giang.		
CMND: 350590229	Ngày cấp: 12/12/2012	Nơi cấp: Công an tỉnh An Giang
Trình độ văn hóa: 12/12		
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Tài chính kế toán doanh nghiệp		
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không có		
Quá trình công tác		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1983 – 12/1983	Ban Công trình công cộng TXLX	NV thu LPVS
01/1984 - 04/2003	Ban Công trình công cộng TXLX	Kế toán
05/2003 - 9/2004	Công ty Công trình đô thị Long Xuyên	Kế toán
10/2004 - 12/2010	Công ty Công trình đô thị Long Xuyên	Kế toán
01/2011-11/2011	Ban Công trình công cộng TXLX	Kế toán trưởng
11/2011- nay	Công ty Cổ phần Môi trường đô thị An Giang	Kiểm soát viên
Số lượng cổ phần sở hữu:	3.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,017%VĐL
- Sở hữu cá nhân:	3.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,017%VĐL
- Sở hữu đại diện	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%VĐL
Sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%VĐL
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có	
Các khoản nợ với Công ty:	Không có	
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Không có	
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có	

Họ và tên: Nguyễn Kim Hiện	Nơi sinh: An Giang	
Giới tính: Nữ	Ngày sinh: 21/04/1964	
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: 175/4A Phan Tôn, P.Mỹ Xuyên, TP.Long Xuyên, Tỉnh An Giang.		
CMND:	Ngày cấp: 12/12/2012	Nơi cấp: Công an tỉnh An Giang
Trình độ văn hóa: 12/12		
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Tài chính kế toán doanh nghiệp		
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kiểm soát viên, Nhân viên Phòng Kế hoạch		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không có		
Quá trình công tác		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1998 -1999	Ban Công trình công cộng TXLX	Kế toán
2000 - 2004	Công ty Công trình đô thị Long Xuyên	Kế toán
2004 - 2011	Ban Công trình công cộng TXLX	Kế toán
2012 - 5/2018	Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị An Giang	Kế toán
06/2018 - 09/2018	Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị An Giang	NV.Phòng Kế hoạch
10/2018- nay	Công ty Cổ phần Môi trường đô thị An Giang	NV.Phòng Kế hoạch
Số lượng cổ phần sở hữu:	1.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,010%VĐL
- Sở hữu cá nhân:	1.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,010%VĐL
- Sở hữu đại diện	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%VĐL
Sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%VĐL
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có	
Các khoản nợ với Công ty:	Không có	
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Không có	
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có	

Họ và tên: Trần Đình Thu	Nơi sinh: An Giang	
Giới tính: Nam	Ngày sinh: 05/12/1963	
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: 173/3B, Nguyễn Thái Học, P.Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, Tỉnh An Giang		
CMND: 350881534	Ngày cấp: 26/03/2007	Nơi cấp: Công an tỉnh An Giang
Trình độ văn hóa: 12/12		
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Tài chính kế toán doanh nghiệp		
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kiểm soát viên		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không có		
Quá trình công tác		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1986 - 1990	Phòng Tài chính huyện Tri Tôn, An Giang	Tổ trưởng NS
1990 - 1995	Chi cục thuế huyện Tri Tôn, An Giang	Đội trưởng
1995 -1999	Cục quản lý vốn & Tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp An Giang	Chuyên viên
1999 - 2011	Sở tài chính An Giang	Chuyên viên
2011 - nay	Sở tài chính An Giang	Phó Trưởng phòng
Số lượng cổ phần sở hữu:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%VĐL
- Sở hữu cá nhân:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%VĐL
- Sở hữu đại diện	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%VĐL
Sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%VĐL
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có	
Các khoản nợ với Công ty:	Không có	
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Không có	
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có	

TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số lượng cán bộ, nhân viên

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	719	100%
1	Trình độ trên đại học	2	0,3%
2	Trình độ đại học, cao đẳng	105	15%
3	Trình độ trung cấp	35	5%
4	Công nhân kỹ thuật	-	0%
5	Lao động phổ thông	577	81%
II	Theo loại hợp đồng lao động	719	100%
1	Hợp đồng không thời hạn	560	77,9%
3	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	159	22,1%
III	Theo giới tính	719	100%
1	Nam	629	87,48%
2	Nữ	90	12,52%

Mức thu nhập bình quân

STT	Năm	Tổng số lượng người lao động bình quân (người)	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)
1	2016	617	6.721.000
2	2017	647	7.787.000
3	2018	680	9.412.000

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực đối với sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp, Công ty đã tạo mọi điều kiện cho người lao động, đặc biệt là lao động có trình độ, có tay nghề cao được yên tâm, gắn bó lâu dài với Công ty. Vì vậy, chính sách đãi ngộ lao động luôn được Công ty xem trọng và liên tục cải thiện. Tại Công ty, người lao động được hưởng các chế độ tiền lương, tiền thưởng theo quy chế rõ ràng. Công ty luôn chú trọng đến việc xây dựng hệ thống lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ cho người lao động phù hợp với từng thời kỳ và từng giai đoạn phát triển, đảm bảo tính linh hoạt, công bằng, tương xứng với mức độ cống hiến của từng cá nhân và đủ sức cạnh tranh trong thị trường lao động.

Một số chính sách cho người lao động theo quy định của Công ty

- 100% CBCNV được tham gia Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế;
- Bảo hộ lao động, đồng phục đầy đủ và thường xuyên nâng cao chất lượng.
- Tổ chức cho người lao động được tham quan, nghỉ mát và tham gia các phong trào Văn thể mỹ là các hoạt động thường niên của Công ty;
- Chế độ thưởng tháng lương thứ 13; thưởng nhân các dịp lễ, tết; thưởng tăng ca; thưởng sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; thưởng đột xuất... luôn được áp dụng;
- Những tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc sẽ được tôn vinh và khen thưởng xứng đáng, kịp thời, công khai và công bằng; các danh hiệu thi đua cuối năm cho tập thể, cá nhân cũng được thưởng theo Quy chế Thi đua khen thưởng do Công ty ban hành;
- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần (quà tặng cưới hỏi, ốm đau, hiếu hỷ, học bổng, ngày quốc tế thiếu nhi, rằm trung thu, quốc tế phụ nữ...);
- Đồng thời, Công ty có chính sách quy hoạch nguồn cán bộ lâu dài từ những cán bộ, nhân viên có tâm huyết, đủ trình độ, năng lực, có thành tích trong lao động được Ban TGD, Hội đồng thi đua của Công ty đánh giá cao để đưa vào nguồn cán bộ quy hoạch dài hạn cho Công ty. Những cán bộ thuộc diện quy hoạch sẽ được bồi dưỡng, đào tạo bổ sung kiến thức chuyên môn, quản lý để điều hành các hoạt động của Công ty trong những năm tiếp theo. Bên cạnh đó, Công ty cũng rất chú trọng việc chiêu mộ những nhân sự bên ngoài có trình độ cao, có năng lực thật sự về làm việc lâu dài cho Công ty bằng chính sách đãi ngộ đặc biệt, như: môi trường làm việc, điều kiện trau dồi kiến thức, giao trọng trách, thu nhập thỏa đáng, cơ hội thăng tiến vượt bậc.





Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

- Tất cả người lao động trong Công ty đều được ký hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật. Tiền lương, tiền thưởng thực hiện đúng quy định về Quy chế tiền lương, thưởng do Hội đồng quản trị ban hành, đảm bảo công bằng cho người lao động. Ngoài ra, Công ty xây dựng chế độ cho một số bộ phận làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại về bồi dưỡng bằng hiện vật, chế độ ăn giữa ca, cũng như cung cấp dụng cụ bảo hộ, khám sức khỏe định kỳ nhằm bảo vệ sức khỏe cho người lao động.
- Công ty không chỉ chăm lo cho cán bộ công nhân viên về mặt vật chất, mà đời sống tinh thần cũng được coi trọng. Hằng năm, Công ty thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên cũng như quyên góp giúp đỡ những cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn... Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức tham quan, nghỉ dưỡng tạo động lực cho người lao động chuyên tâm phục vụ tốt công việc được giao vào những dịp lễ đặc biệt, Công ty cũng tạo ra các sân chơi về thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ nhằm nâng cao chất lượng đời sống tinh thần cho người lao động.

Chính sách đào tạo và môi trường làm việc

Về đào tạo

- Một trong những mục tiêu được ưu tiên hàng đầu của Công ty chính là đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao kiến thức cũng như kỹ năng nghề nghiệp cho nhân viên nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Việc tuyển dụng được triển khai một cách công bằng theo quy chế, đồng thời phân công công việc phù hợp khả năng trình độ của nhân viên giúp Công ty tìm ra những ứng viên có đủ năng lực chuyên môn, đạo đức và trách nhiệm trong công việc.

Môi trường công việc

- Công ty trang bị đầy đủ phương tiện và công cụ lao động đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn an toàn. Đối với những công việc có yếu tố độc hại và nguy hiểm, các trang thiết bị bảo hộ chuyên dùng đều được cung cấp cho người lao động giúp bảo vệ sức khỏe và đảm bảo an toàn khi làm việc. Các phương tiện vận chuyển được kiểm tra theo quy định, sửa chữa thường xuyên; đại tu máy móc sửa chữa lớn hàng năm, mua bảo hiểm đầy đủ đảm bảo an toàn khi lưu thông trên đường.

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018		% Thực hiện 2018/ Kế hoạch 2018
		3/10/2018	31/12/2018	
Tổng tài sản		265.889	263.692	
Tổng Doanh thu	148.544	127.019	47.825	32.20%
Doanh thu thuần		125.350	46.960	
Lợi nhuận từ HĐKD		11.438	4.039	
Lợi nhuận khác		(37)	(25)	
Lợi nhuận trước thuế	11.224	11.400	4.014	
Lợi nhuận sau thuế	8.980	9.828	3.124	

“Số liệu từ ngày 01 tháng 01 đến 02 tháng 10 năm 2018” là số liệu của 09 tháng nên không có tính so sánh với số liệu: “Từ ngày 03 tháng 10 đến 31 tháng 12 năm 2018” là số liệu của 3 tháng trên Kết quả hoạt động kinh doanh và Bản cân đối kế toán. Do đó số liệu so sánh chỉ mang tính chất tham khảo



Hệ số Tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 02/10/2018	Từ ngày 03/10/2018 đến ngày 31/12/2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1.9	2.0
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1.8	1.7
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	25.18	23.38
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	33.66	30.51
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	9.6	2.7
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0.5	0.2
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	7.84	6.65
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	4.90	1.56
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	3.71	1.18

“Số liệu từ ngày 01 tháng 01 đến 02 tháng 10 năm 2018” là số liệu của 09 tháng nên không có tính so sánh với số liệu: “Từ ngày 03 tháng 10 đến 31 tháng 12 năm 2018” là số liệu của 3 tháng trên Kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Do đó số liệu so sánh chỉ mang tính chất tham khảo



Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của công ty trở lên tại ngày 30/11/2018

STT	Tên cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/ Giấy chứng nhận ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL
1	Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	2088/QĐ-UBND	82 Tôn Đức Thắng, P. Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, An Giang	19.471.800	97,88%
Tổng cộng				19.471.800	97,88%

Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 30/11/2018

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
I	Cổ đông trong nước	388	19.892.900	19.892.900.000	99,999%
1	Cổ đông tổ chức	1	19.471.800	19.471.800.000	-
2	Cổ đông cá nhân	387	421.100	421.100.000	-
II	Cổ đông nước ngoài	1	100	100.000	0,001%
1	Cá nhân	-	-	-	-
2	Tổ chức	1	100	100.000	0,0005%
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Tổng cộng		389		19.893.000.000	

Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

- Tổ chức nắm cổ phần chi phối đối với Công ty: không có
- Tổ chức Công ty nắm cổ phần chi phối: không có

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty luôn sử dụng nguồn vật liệu theo đúng quy định, đúng chỉ tiêu từng hạng mục công trình, đảm bảo về số lượng và chất lượng.

Tiêu thụ năng lượng

Công ty làm tốt công tác quản lý hệ thống chiếu sáng của thành phố Long Xuyên, nguồn điện tiêu thụ cung cấp đúng quy định, có kế hoạch tiết giảm hợp lý theo từng khu vực và thời gian, đảm bảo an toàn cho hoạt động của người dân đồng thời tiết kiệm cho ngân sách thành phố.

Tiêu thụ nước

Công ty luôn tiết kiệm, sử dụng nguồn nước vừa đủ đảm bảo mảng xanh tươi mát cho mảng cây xanh thành phố đồng thời vẫn tiết kiệm chi phí chăm sóc hàng năm.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty đặt mục tiêu bảo vệ môi trường lên hàng đầu, luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định giữ gìn và bảo vệ môi trường. Công ty có xây dựng nhà kho để chứa và quản lý toàn bộ rác nguy hại từ các hoạt động của doanh nghiệp và hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý rác nguy hại theo quy định. Trong quá trình thu gom vận chuyển rác thải, nếu phát hiện các đơn vị, cơ sở sản xuất trong địa bàn thành phố vi phạm các quy định về xả rác thải, gây ô nhiễm môi trường kịp thời có thông tin báo cáo về cấp trên xử lý đúng quy định.

Chính sách liên quan đến người lao động

Ngoài các chế độ về tiền lương, thưởng Công ty vẫn thực hiện các chế độ theo quy định khác như: Nộp tiền kinh phí Công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động (24%), các chế độ về ốm đau, thai sản, tiền bảo hiểm con người khi có ốm đau tai nạn, tiền trợ cấp thôi việc, tiền ăn giữa ca, chế độ bảo hộ lao động, bồi dưỡng hiện vật, tiền hỗ trợ đám tang, hiếu hỷ.....

Công ty lập quỹ tình thương, quỹ khuyến học, hàng năm tổ chức lễ tuyên dương học sinh giỏi là con em người lao động trong Công ty có chính sách hỗ trợ và khen thưởng kịp thời.

Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty thường xuyên phối hợp với UBND các phường, xã đóng trên địa bàn Thành phố tổ chức tổng vệ sinh, kêu gọi mọi người cùng chung tay bảo vệ môi trường và các hoạt động mang tính nhân văn, mang lại những giá trị có ích cho cộng đồng và xã hội như hưởng ứng Giờ Trái Đất ở thành phố Long Xuyên, trao học bổng cho học sinh nghèo vượt khó, trao tặng các phần quà cho các gia đình nghèo tại một số xã trên địa bàn tỉnh An Giang và nuôi dưỡng 02 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng...

Là đơn vị phục vụ công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn Thành phố Long Xuyên, Công ty đã hỗ trợ phương tiện, trang thiết bị cũng như nhân lực tham gia Ngày Môi trường thế giới và các ngày ra quân.



BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT
KINH DOANH
- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
- NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH,
QUẢN LÝ.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

THUẬN LỢI

- Là Công ty Cổ phần hoạt động trong lĩnh vực công ích, dưới chỉ đạo của Nhà nước và các ngành hữu quan nhằm hỗ trợ cho quá trình kinh doanh, từ đó, giúp Công ty có được những điều kiện thuận lợi để phát triển và mở rộng sản xuất. Các cơ quan, ban ngành có nhiều chính sách hỗ trợ cho Công ty trong quá trình hoạt động tại địa phương.
- Thành phố Long Xuyên là trung tâm kinh tế, chính trị, du lịch của tỉnh An Giang nên là một địa phương quan trọng và có tiềm lực phát triển sâu rộng về kinh tế, chính trị, xã hội. Việc đáp ứng nhu cầu của tiềm năng phát triển đó đòi hỏi sự phát triển cân bằng tổng thể các lĩnh vực của Tỉnh An Giang. Qua đó các doanh nghiệp tại tỉnh An Giang nói chung và Công ty nói riêng có cơ hội để phát triển từ sự đầu tư của Tỉnh nhà và các nhà đầu tư từ nơi khác đến.
- Nằm ở địa bàn trung tâm của Tỉnh An Giang, là một lợi thế cho Công ty trong việc cung cấp Dịch vụ công ích trong vùng. Địa phương cũng là một nơi đang có sự phát triển về công nghiệp hóa, đặc biệt là trung tâm du lịch của cả nước, nhu cầu bảo vệ giữ gìn vệ sinh môi trường của người dân và doanh nghiệp sản xuất là rất lớn. Đây là tiền đề cho sự phát triển của Công ty.
- Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong ngành và là đơn vị đã hoạt động lâu dài tại địa phương, Công ty đảm bảo nguồn cung đầu vào và nguồn cầu đầu ra cho dịch vụ công ích ổn định.
- Công ty có định hướng rõ ràng trong việc phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Định hướng phát triển của Công ty gắn liền với sự phát triển các khu dân cư, khu công nghiệp tại thành phố Long Xuyên. Về lâu dài, Công ty sẽ tổ chức hoạt động thu gom rác thải và các hoạt động khác mang tính khoa học và chuyên nghiệp hơn đồng thời phát huy thêm những thế mạnh của Công ty bằng cách chuyển dịch một số ngành nghề hoạt động.

KHÓ KHĂN

- Giá cả vật tư, nhiên liệu không ổn định do biến động thị trường làm chi phí đầu vào tăng ảnh hưởng đến đơn giá đặt hàng của Công ty trong khi các Sở ngành tham mưu UBND tỉnh An Giang ban hành định mức, đơn giá còn thấp làm ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của Doanh nghiệp.
- Chi phí quản lý chung do UBND tỉnh An Giang xác định chỉ bằng 50% định mức quy định của Bộ Xây dựng.
- Ý thức của một bộ phận nhân dân còn hạn chế trong việc tham gia giữ gìn vệ sinh công cộng và các công trình hạ tầng đô thị, một số ít người dân vẫn có xu hướng tự đem rác ra đổ bừa bãi ở những nơi công cộng, tự ý chặt phá, hủy hoại cây xanh, thả rông bò ăn hoa cỏ công viên gây mất cảnh quan đô thị.
- Về nguồn vốn đầu tư mua sắm phương tiện vận chuyển rác đang gặp nhiều khó khăn, một phần do nguồn vốn doanh nghiệp tại thời điểm thực hiện chuyển đổi không nhiều do phần lớn được định giá lại từ các tài sản là các nhà xưởng, kho tàng đã khấu hao hết; các phương tiện vận chuyển thường xuyên hư hỏng, một số xe gần hết niên hạn lưu hành, đồng thời công nợ dịch vụ công ích của thành phố kéo dài nhiều năm nên Công ty không có nguồn vốn để đầu tư sắm mới tài sản thay thế, bổ sung hàng năm.

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018		Đvt : Triệu đồng
	Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 02/10/2018	Từ ngày 03/10/2018 đến ngày 31/12/2018	
Tổng tài sản	265.889	263.692	
Tổng Doanh thu	127.019	47.825	32,20%
Doanh thu thuần	125.350	46.960	
Lợi nhuận từ HĐKD	11.438	4.039	
Lợi nhuận khác	(37)	(25)	
Lợi nhuận trước thuế	11.400	4.014	
Lợi nhuận sau thuế	9.828	3.124	
Tỉ lệ cổ tức			

“Số liệu từ ngày 01 tháng 01 đến 02 tháng 10 năm 2018” là số liệu của 09 tháng nên không có tính so sánh với số liệu: “Từ ngày 03 tháng 10 đến 31 tháng 12 năm 2018” là số liệu của 3 tháng trên Kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Do đó số liệu so sánh chỉ mang tính chất tham khảo

Sau khi chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, cùng với sự nỗ lực của Ban điều hành Công ty và nhất là tinh thần đoàn kết, quyết tâm của toàn thể cán bộ và người lao động trong Công ty đã từng bước đạt được những kết quả đáng khích lệ.

Về doanh thu thuần vẫn giữ mức khả quan, doanh thu cung cấp dịch vụ giai đoạn 9 tháng đầu năm 2018 là đạt gần 125,35 tỷ đồng, Ở giai đoạn từ ngày 03 tháng 10 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 là thời điểm Công ty bắt đầu hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần, doanh thu đạt được 46,96 tỷ đồng. Doanh thu hoạt động tài chính là các khoản lãi tiền gửi ngân hàng lần lượt đạt 1,5 tỷ đồng ở giai đoạn 9 tháng đầu năm 2018 và 817 triệu đồng ở giai đoạn 3 tháng cuối năm 2018. Lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế giai đoạn 9 tháng đầu năm 2018 là 11,4 tỷ đồng và 9,8 tỷ đồng. Ở giai đoạn 3 tháng cuối năm 2018, lợi nhuận trước thuế và sau thuế lần lượt đạt 4 tỷ đồng và 3,1 tỷ đồng. Có thể thấy, hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ công ích và hoạt động xây dựng cơ bản vẫn giữ được mức phát triển tốt.

Nâng cao hoạt động sản xuất kinh doanh:

Công tác sản xuất kinh doanh và quản lý chi phí

Sau khi tiến hành cổ phần hóa, Công ty vẫn tiếp tục triển khai và đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động kinh doanh mang tính truyền thống của Công ty cũng như mở ra những hướng đi mới để nâng cao tiềm lực của công ty cổ phần với nội dung cụ thể như sau:

- Chủ động trong việc lập kế hoạch đầu tư, sản xuất nhằm dự tính nguồn cung, chuẩn bị chu đáo
- các giải pháp cung ứng nhằm tiết kiệm tối đa chi phí đầu vào.
- Cải tiến và bảo trì thường xuyên các phương tiện chuyên dùng nhằm giảm thiểu rủi ro.
- Nghiên cứu và đầu tư máy móc thiết bị giảm thiểu nguồn lực con người, đồng thời tăng năng suất.

Công tác kiểm tra chất lượng

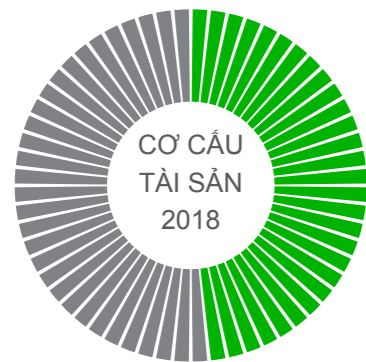
Với đặc thù là Công ty cung cấp Dịch vụ công ích đặc biệt trên lĩnh vực vệ sinh môi trường phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của nhân dân và các tổ chức tại thành phố Long Xuyên, Công ty có Bộ phận chuyên kiểm tra về chất lượng dịch vụ. Ngoài ra, Công ty cùng phòng Quản lý đô thị thường xuyên kiểm tra chất lượng dịch vụ công ích để đảm bảo đủ điều kiện phục vụ nhân dân.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 02/10/2018	Từ ngày 03/10/2018 đến ngày 31/12/2018
Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	128.332	120.774
Tài sản dài hạn	Triệu đồng	137.556	142.918
Tổng tài sản	Triệu đồng	265.889	263.692

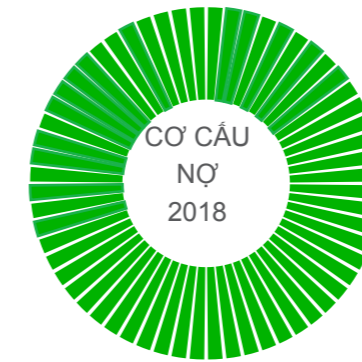


▬ Tài sản ngắn hạn
 ▬ Tài sản dài hạn

Xét về cơ cấu tài sản trong năm 2018, tỷ trọng đóng góp trong cơ cấu tài sản ngắn hạn và dài hạn khác biệt khá lớn. Tài sản ngắn hạn trong giai đoạn 9 tháng đầu năm 2018 là 128,3 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 48,26%, trong giai đoạn 3 tháng cuối năm 2018, tài sản ngắn hạn là 120,7 tỷ đồng chiếm 45,8 %. Khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền có đóng góp khá lớn trong tài sản ngắn hạn trong đó chủ yếu là các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Khoản phải thu ngắn hạn chiếm tỷ trọng cao nhì trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, đáng chú ý nhất là các khoản phải thu của khách hàng bao gồm UBND Thành phố Châu Đốc - UBND Thành phố Long Xuyên và các đối tượng khác

Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 02/10/2018	Từ ngày 03/10/2018 đến ngày 31/12/2018
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	66.959	61.638
Nợ dài hạn	Triệu đồng	-	-
Tổng nợ phải trả	Triệu đồng	66.959	61.638



▬ Nợ ngắn hạn
 ▬ Nợ dài hạn

Nợ ngắn hạn chiếm 100% trong cơ cấu nợ phải trả của Công ty. Tổng nợ phải trả trong giai đoạn 9 tháng đầu năm 2018 là 66,9 tỷ đồng, và trong giai đoạn 3 tháng cuối năm 2018 là 61,6 tỷ đồng. Trong giai đoạn 9 tháng đầu năm 2018, chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu nợ ngắn hạn là các khoản phải trả khác bao gồm nợ tiền lương, phải trả người lao động và các khoản phải trả, phải nộp khác. Chiếm tỷ trọng cao thứ hai trong cơ cấu nợ ngắn hạn là chi phí phải trả ngắn hạn bao gồm các công trình xây dựng cơ bản, trang trí lễ tết, tiền ăn ca năm 2018, tiền nước tưới các công viên và các khoản khác. Với sự chênh lệch rất lớn trong cơ cấu nợ phải trả. Có thể thấy, hoạt động kinh doanh của công ty có đặc thù riêng của ngành dịch vụ môi trường, an sinh xã hội, cần chi trả, thanh toán các chi phí trong ngắn hạn để đảm bảo hoạt động kinh doanh được liên tục nên sự chênh lệch rất lớn trong cơ cấu nợ phải trả như vậy là hợp lý.



Về cơ cấu tổ chức

- Sau khi tổ chức thành công thành lập Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị cũng thông qua phương án sắp xếp lại bộ máy tổ chức.
- Ban điều hành Công ty đã thực hiện các biện pháp nhằm kiện toàn bộ máy nhân sự. Tổ chức đánh giá lại đội ngũ cán bộ quản lý, tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức từ bộ phận quản lý đến các bộ phận trực tiếp theo hướng tinh gọn, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị. Bố trí cán bộ phù hợp chuyên môn nghiệp vụ.

Công tác quản lý nguồn nhân lực

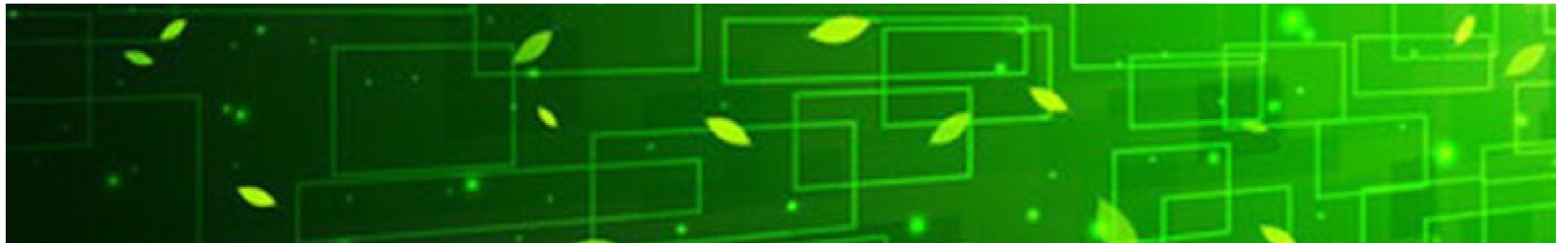
Cơ cấu quản lý và bộ máy tổ chức Công ty cũng sẽ được sắp xếp, tinh giảm ở mức hợp lý nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả. Việc sử dụng lao động sau khi chuyển sang công ty cổ phần thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Sử dụng tối đa số lao động hiện có tại thời điểm cổ phần hóa, trên tinh thần tinh gọn, hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu và định hướng hoạt động trong tương lai của Công ty.
- Chọn lựa cán bộ có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức để xem xét đưa vào danh sách cán bộ quy hoạch dự bị nhằm chủ động có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nguồn cán bộ kế thừa.
- Quy hoạch điều động nguồn nhân lực trong nội bộ Công ty, thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực.
- Đảm bảo thực hiện đầy đủ mọi quyền lợi hợp pháp đồng thời tạo môi trường và điều kiện làm việc ngày càng tốt hơn cho người lao động; xây dựng và thực hiện văn hóa doanh nghiệp.
- Công ty cũng sắp xếp lại và củng cố một số Phòng, Ban để tập trung thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng hệ thống bảng lương chức danh đúng với năng lực trình độ của CBCNV nhằm có cơ sở phân phối thu nhập phù hợp với việc sử dụng lao động. Cơ sở này sẽ tạo nên động lực lớn để các cá nhân trong tổ chức phấn đấu, tập trung hoàn thành nhiệm vụ được giao đồng thời cũng nâng cao thu nhập của CBCNV giúp cuộc sống của họ được ổn định và sung túc hơn.
- Song song với việc sắp xếp và củng cố lao động, công tác đào tạo và việc tuyển dụng mới cũng được Ban Giám đốc Công ty rất chú trọng, hoạt động này nhằm bố trí sắp xếp lại lao động phù hợp với chuyên môn, sở trường, tận dụng có hiệu quả một cách triệt để nguồn nhân lực của Công ty.

Công tác quản lý tài chính

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, nguồn tài chính lành mạnh và được quản lý chặt chẽ là vấn đề sống còn của mỗi doanh nghiệp; chính vì thế, Công ty đã sớm nhận biết được tầm quan trọng đó và có những định hướng triển khai cụ thể nhằm kiểm soát một cách tốt nhất tình hình tài chính của Công ty:

- Đối với nguồn vốn có được sau cổ phần hóa: Công ty sẽ xây dựng những kế hoạch kinh doanh cụ thể dựa trên quá trình nghiên cứu và phân tích kỹ lưỡng những nhân tố bên ngoài cũng như các nhân tố bên trong nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho quá trình sử dụng vốn của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng tiến hành củng cố và hoàn thiện bộ máy kế toán, đồng thời thực hiện nghiêm chỉnh các quy chế tài chính đã được phê duyệt bởi Hội đồng quản trị.
- Đối với việc đầu tư, mở rộng sản xuất: Trên cơ sở phân tích nhu cầu thực tế của Doanh nghiệp cùng với quá trình nghiên cứu thị trường, Công ty sẽ có những kế hoạch mua sắm các phương tiện, máy móc cần thiết cho việc vận chuyển thu gom rác và mở rộng quy mô hoạt động cũng như đổi mới và nâng cấp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hiện tại cho Công ty.
- Đối với công tác theo dõi công nợ: Công ty cũng có những biện pháp tăng cường cho hoạt động rà soát và kiểm tra quá trình thu hồi cũng như trả nợ, từ đó đưa ra những quyết định điều tiết phù hợp nhằm đảm bảo sự luân chuyển tốt và nâng cao tốc độ quay vốn lưu động cho Công ty. Khoản mục Công nợ phải trả cũng là một khoản mục quan trọng trong cơ cấu tài chính Công ty, trong thời gian sau cổ phần hóa, cơ cấu nợ sẽ được điều chỉnh theo lộ trình, từng bước hoàn thiện các cán cân về tỷ số tài chính.
- Đối với quá trình kiểm soát chi phí: Cùng với lộ trình đại chúng hóa của công ty cổ phần, việc công bố thông tin về kết quả kinh doanh của Doanh nghiệp trong tương lai là điều tất yếu. Hơn thế nữa, với mô hình thị trường ngày càng mở, cạnh tranh giữa các công ty trong ngành sẽ diễn ra ngày càng gay gắt. Chính vì vậy, Công ty cũng đã sớm ý thức và đưa vào triển khai các công tác nhằm tiết giảm chi phí, từ đó giảm giá thành, nâng cao tỷ suất lợi nhuận, tăng cường sức cạnh tranh cho Công ty.
- Đối với công tác phân tích và dự báo tài chính: Trong môi trường cạnh tranh ngày nay, công tác phân tích và dự báo tài chính có ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động của Công ty. Do đó, Công ty thường xuyên tiến hành phân tích hoạt động tài chính của đơn vị đồng thời đưa ra những dự báo có tính thận trọng nhằm báo cáo kịp thời với lãnh đạo về thực trạng tài chính của Công ty từ đó đưa ra được những chiến lược tài chính phù hợp và hiệu quả nhất với những biến động thường xuyên của nền kinh tế thị trường.





ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
- ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Thuận lợi

An Giang là địa phương điển hình trong cả nước có định hướng xây dựng thương hiệu môi trường khi UBND Thành phố Long Xuyên đã ban hành Đề án “Xây dựng Long Xuyên - Thành phố môi trường” đến năm 2020. Đề án đặt ra nhiều tiêu chí trong đó có quản lí chất thải rắn. Bên cạnh đó, thành phố cũng hướng đến phát triển thành phố du lịch gắn với các sự kiện văn hóa lễ hội mang tính chất quốc tế. Do đó, yếu tố vệ sinh môi trường đô thị luôn được các cấp chính quyền thành phố quan tâm và chỉ đạo sâu sát. Đây là thuận lợi to lớn của Công ty khi có được môi trường để phát triển các hoạt động kinh doanh nhờ sự quan tâm đầu tư thêm các cơ sở hạ tầng, trang thiết bị liên quan đến môi trường.

Công ty có bề dày hơn 20 năm hình thành và phát triển, có sự ổn định trong tổ chức hoạt động kinh doanh. Hơn nữa là đội ngũ CB.CNV có tay nghề, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong công tác khi đã phục vụ công tác vệ sinh môi trường cho thành phố và các sự kiện mang tầm quốc tế trong một thời gian dài. Cùng với đó là tinh thần trách nhiệm, năng động, sáng tạo, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau góp phần thúc đẩy Công ty vượt qua nhiều khó khăn, thách thức trong nhiều thời kỳ.

- Công ty đã triển khai thực hiện Hệ thống quản lý tích hợp môi trường và chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và ISO 14001:015. Việc áp dụng các tiêu chuẩn này nhằm mục đích đưa ra cho Công ty một khuôn khổ để bảo vệ môi trường và ứng phó với các điều kiện môi trường biến đổi cân bằng với các nhu cầu về kinh tế - xã hội. Đây là lợi thế của Công ty so với những Công ty khác trên thị trường dịch vụ vệ sinh môi trường đô thị.

Khó khăn

Năm 2018 là năm doanh nghiệp tiếp tục gặp nhiều khó khăn về vốn và phương tiện vận chuyển, các loại xe chuyên dùng đã quá cũ. Dù khó khăn nhưng HĐQT Công ty quyết tâm Xây dựng kế hoạch phát triển Công ty theo hướng bền vững, gắn liền lợi ích Công ty với lợi ích người lao động và cổ đông gắn với cộng đồng, chú trọng thực hiện các giải pháp sau:

- Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát chặt chẽ sự điều hành của Ban Giám đốc Công ty, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, đổi mới phương thức quản lý, khuyến khích tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công ích đẩy mạnh hoạt động kinh doanh dịch vụ khác, tập trung phát triển doanh thu hoạt động xây dựng cơ bản, nghiên cứu áp dụng các phương án khoán mang lại hiệu quả ở một số lĩnh vực hoạt động của Công ty.
- Phấn đấu đạt tổng doanh thu, lợi nhuận thực hiện và mức chi trả cổ tức, nộp ngân sách Nhà nước hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Hoạt động giám sát

Hội đồng quản trị thực hiện công tác giám sát Ban Giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong Công ty theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Chủ tịch HĐQT tham gia đầy đủ các buổi họp giao ban hàng tháng của Ban Giám đốc. Hội đồng quản trị đã nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh hàng tháng và kịp thời kiểm tra chỉ đạo đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định pháp luật, thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT đã ban hành. Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết, Quyết định HĐQT theo tiến độ triển khai thực hiện, Ban Giám đốc báo cáo kết quả triển khai theo từng nội dung thực hiện cho HĐQT để theo dõi; giám sát cụ thể: Tình hình thực hiện các hoạt động dịch vụ đô thị công ích, kế hoạch đầu tư XDCB, mua sắm tài sản cố định và sửa chữa lớn tài sản cố định và việc thực hiện các định mức đầu tư, kinh tế kỹ thuật, lao động, tiền lương... Xây dựng kế hoạch và đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, cung cấp thông tin; kiểm soát chi phí và xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh đảm bảo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với Kế hoạch tài chính Công ty đã xây dựng

Bước đầu thực hiện việc đánh giá năng suất lao động nhằm nâng cao hiệu quả điều hành. Kiểm tra việc thực hiện các quy định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước. Mặc dù giá trị dịch vụ công ích chưa được UBND Tp Long Xuyên phê duyệt nhưng Ban Giám đốc Công ty đã có trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm 2018 để thực hiện kiểm toán BCTC và thực hiện công bố thông tin đúng theo thời gian quy định.

Kết quả hoạt động giám sát

Hội đồng quản trị bước đầu đánh giá cao về sự nỗ lực của Ban Giám đốc và các phòng, đội của Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2018 do ĐHĐCĐ đề ra. Để có được kết quả kinh doanh năm vừa qua là sự cố gắng rất lớn của Ban điều hành và tập thể người lao động toàn Công ty, trên cơ sở tuân thủ nghiêm túc.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, Báo cáo tài chính của công ty cho giai đoạn từ ngày 03 tháng 10 đến 31 tháng 12 năm 2018 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc giai đoạn tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính và cho giai đoạn từ ngày 03 tháng 10 đến 31 tháng 12 năm 2018. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc đã thực hiện như sau:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.
- Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo các sổ kế toán có liên quan, thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- THÔNGIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
- ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Thông điệp phát triển bền vững

Là doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực tiện ích công cộng, chúng tôi luôn ý thức được quá trình hoạt động luôn được quan niệm và thực thi hài hòa giữa lợi ích của doanh nghiệp phải đi đôi với các hoạt động cộng đồng, xã hội và quan tâm xây dựng, bảo vệ môi trường nhằm mục tiêu hướng đến tương lai. Là ngành dịch vụ liên quan đến sức khỏe con người nên chúng tôi càng ý thức hơn về tác động của quá trình đến sức khỏe cộng đồng, đến môi trường chung quanh và đặc biệt là việc đảm bảo sức khỏe cho thế hệ tương lai.

Chúng tôi xây dựng định hướng, tiêu chí phát triển bền vững trên hoạt động cụ thể của công ty, trong đó bao hàm các nội dung chính: tăng trưởng kinh tế bền vững, đảm bảo trách nhiệm xã hội và cam kết bảo vệ môi trường.

Phát triển bền vững là chiến lược quan trọng hàng đầu, là cam kết mà mọi tổ chức, doanh nghiệp đang nỗ lực hoàn thiện. Với kinh nghiệm thực tế hoạt động phát triển, Công ty luôn nhận thức rõ tầm quan trọng của việc đề ra các tiêu chí, các mục tiêu kế hoạch, giải pháp và cam kết thực hiện các định hướng chiến lược phát triển bền vững một cách triệt để, cụ thể trong từng hoạt động và phổ biến rộng rãi đến tất cả mọi người trong công ty.

Trong giai đoạn phát triển mới, hội nhập kinh tế sâu rộng, các chính sách phát triển bền vững ngày nay không những là mối quan tâm của các nhà quản lý mà nó cũng được đưa lên bàn nghị sự của các doanh nghiệp và được đưa vào định hướng phát triển chung trong hoạt động toàn doanh nghiệp. Phát triển bền vững bao quát nhiều vấn đề như quản trị doanh nghiệp và văn hóa kinh doanh, biến đổi khí hậu và giảm khí thải, quản lý an toàn và sức khỏe môi trường, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, quản lý chuỗi cung ứng có trách nhiệm và báo cáo thông tin phi tài chính.



“ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG:

Phát triển bền vững là nội dung trọng tâm trong chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty

Công ty xác định rằng Công ty chỉ có thể phát triển bền vững khi kết hợp mục tiêu tăng trưởng kinh tế với thực hiện trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường nhằm bảo đảm, gia tăng và cân bằng lợi ích cho các bên liên quan: cổ đông và nhà đầu tư, khách hàng, đối tác kinh doanh, cơ quan quản lý Nhà nước, nhân viên và cộng đồng xã hội.

Tăng trưởng kinh tế bền vững

Tăng trưởng doanh thu bền vững ở mảng kinh doanh truyền thống, thế mạnh; Quản trị doanh nghiệp minh bạch, sử dụng vốn hiệu quả, tiết kiệm chi phí và tối ưu lợi nhuận.

Trách nhiệm với xã hội

Xây dựng môi trường làm việc năng động, thoải mái giúp người lao động phát huy hết năng lực cá nhân, gắn bó và cống hiến cho công ty. Xây dựng chính sách thu hút, bồi dưỡng, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài, chính sách đào tạo, chăm lo tinh thần cho người lao động hiệu quả.

Trách nhiệm đối với cộng đồng và địa phương, chú trọng các hoạt động đầu tư phát triển cộng đồng và hỗ trợ tài chính phục vụ cộng đồng.

Cam kết bảo vệ môi trường

Sử dụng hợp lý và tiết kiệm các nguồn năng lượng, nước và nguyên vật liệu trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuân thủ các quy định chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường.

Trách nhiệm đối với cộng đồng và địa phương

Công ty có trách nhiệm cao với cộng đồng địa phương, thực hiện tốt nhiệm vụ giữ gìn vệ sinh môi trường, sự xanh sạch đẹp của thành phố, là đơn vị tài trợ cho các hoạt động về môi trường của địa phương, các hoạt động về nguồn. Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh luôn có các hoạt động phối hợp với Thành đoàn thành phố Long Xuyên thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm cộng đồng của Công ty như hưởng ứng Giờ Trái đất, ngày môi trường, trao học bổng cho học sinh nghèo vượt khó... trong địa bàn tỉnh An Giang.

Riêng đối với các hoạt động về vệ sinh môi trường như trồng cây, thăm cỏ, vệ sinh, trang trí đèn chiếu sáng đường phố trong các dịp lễ tết, Công ty luôn thực hiện, góp phần giữ gìn cảnh quan đô thị và môi trường xanh sạch đẹp cho thành phố.



Chính sách liên quan đến người lao động

Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động. Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và tổ chức cho cán bộ, công nhân viên khám sức khỏe định kỳ, Công ty thực hiện đúng theo quy định. Đối với mức tiền lương tiền thưởng và các khoản phải trả cho người lao động, Công ty luôn đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền lợi của cán bộ công nhân viên:

- Tiền lương: Mỗi năm căn cứ kế hoạch phân bổ tiền lương theo doanh thu đã được cơ quan đại diện vốn chủ sở hữu phê duyệt, Công ty tiến hành lập phương án tiền lương, thông qua các bộ phận trước khi Ban Lãnh đạo phê duyệt làm cơ sở trả lương cho người lao động. Mức lương hàng năm vẫn ổn định.
- Tiền thưởng: Thực hiện theo quy chế tiền thưởng đã được ban hành về thưởng quý khen thưởng, quỹ phúc lợi và quỹ Ban Điều hành, tổ chức tham quan du lịch đã được sự đồng thuận của người lao động.
- Ngoài các chế độ về tiền lương, thưởng Công ty vẫn thực hiện các chế độ theo quy định khác như: Nộp tiền bảo hiểm bắt buộc cho người lao động (24%), các chế độ về ốm đau, thai sản, tiền bảo hiểm con người khi có ốm đau tai nạn, tiền trợ cấp thôi việc, tiền ăn giữa ca, chế độ bảo hộ lao động, bồi dưỡng hiện vật, tiền hỗ trợ đám tang, hiếu hỷ.....
- Ngoài ra, Công ty lập quỹ tình thương, quỹ khuyến học, hàng năm tổ chức lễ tuyên dương học sinh giỏi là con em người lao động trong Công ty.

Trách nhiệm đối với môi trường

Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Công ty luôn sử dụng nguồn vật liệu theo đúng quy định, đúng chỉ tiêu từng hạng mục công trình, đảm bảo về số lượng và chất lượng.

Tiêu thụ năng lượng:

Phục vụ trong lĩnh vực môi trường, hoạt động của Công ty tương đối ít gây tác động xấu đến môi trường và xã hội. Công ty làm tốt công tác quản lý hệ thống chiếu sáng của thành phố Long Xuyên, nguồn điện tiêu thụ cung cấp đúng quy định, có kế hoạch tiết giảm hợp lý theo từng khu vực và thời gian, đảm bảo an toàn cho hoạt động của người dân đồng thời tiết kiệm cho ngân sách thành phố.

Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

Công ty quản lý việc tưới tiêu cho mảng cây xanh của thành phố Long Xuyên, Công ty luôn tiết kiệm, sử dụng nguồn nước vừa đủ đảm bảo mảng xanh tươi mát cho mảng cây xanh thành phố đồng thời vẫn tiết kiệm kinh phí chăm sóc hàng năm.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong những năm qua, các văn bản quy định chi tiết thi hành quy phạm pháp luật, đánh giá tác động môi trường rất nhiều, tuy nhiên trong phạm vi quản lý của đơn vị mình, Công ty chỉ thực hiện những quy định về quản lý chất thải nguy hại, quản lý chất thải rắn thông thường, quản lý khí thải, quản lý nước thải, quản lý các chất thải đặc thù, quản lý sản phẩm thải bỏ.

Công ty thu gom và vận chuyển lượng rác thải của Thành phố tập kết đến Nhà kho của Công ty hoặc Nhà máy xử lý rác tỉnh An Giang. Trường hợp phát hiện những chất thải nguy hại, các cơ sở gây





BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT,
BDH, BKS
- BAN KIỂM SOÁT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Ngọc Sơn	Chủ tịch HĐQT	4/4	100%	-
2	Ông Trần Hữu Bình	Thành viên HĐQT	4/4	100%	-
3	Ông Đặng Anh Dũng	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	4/4	100%	-
4	Ông Đỗ Văn Lạc	Thành viên HĐQT	4/4	100%	-
5	Ông Trần Minh Tâm	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	4/4	100%	-

Hoạt động giám sát của HĐQT với Ban Tổng Giám đốc

Hoạt động giám sát và hỗ trợ của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc gồm :

- Theo dõi việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Biên bản và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Đánh giá và góp ý các hoạt động trong công tác điều hành về các mặt: đầu tư, tài chính, thị trường, bán hàng, nguồn nhân lực, sản xuất, chất lượng.

Các nghị quyết/Quyết định của HĐQT

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	25/9/2018	Về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, bổ nhiệm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cử thư ký HĐQT
2	02/NQ-HĐQT	4/10/2018	Về việc thông qua cơ cấu tổ chức, bổ nhiệm các chức danh quản lý, quy chế trả lương, trả thưởng Công ty và phân định nhiệm vụ Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc.
3	03/NQ-HĐQT	13/12/2018	Về việc tiếp nhận và bổ nhiệm Phó Giám đốc Xí nghiệp MTĐT Phú Tân và việc mua xe chuyên dùng phục vụ công tác thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh An Giang.

Kế hoạch hoạt động năm 2019

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019
1.	Tổng doanh thu	Triệu đồng	185.000
	-Hoạt động công ích	Triệu đồng	156.593
	-Hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	28.407
2.	Lợi nhuận	Triệu đồng	16.000
3.	Nộp ngân sách	Triệu đồng	10.800
4.	Chia cổ tức (tỷ lệ 2%)	Triệu đồng	3.978



BAN KIỂM SOÁT

Thông tin về thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Trần Thị Thanh Hương	Trưởng ban		100%	
2	Bà Nguyễn Kim Hiện	Thành viên		100%	
3	Ông Trần Đình Thư	Thành viên		100%	

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

Đơn vị: đồng

STT	Họ và tên	Lương	Thù lao	Thưởng	Cho Công ty vay	Vay của Công ty
1	Hội đồng quản trị	842.400.000				
	Ông Nguyễn Ngọc Sơn	129.600.000		35.640.000	Không có	Không có
	Ông Trần Hữu Bình		23.760.000	19.554.000	Không có	Không có
	Ông Đỗ Văn Lạc		23.760.000	22.000.000	Không có	Không có
	Ông Đặng Anh Dũng	122.400.000		30.840.000	Không có	Không có
	Ông Trần Minh Tâm	126.000.000		34.320.000	Không có	Không có
2	Ban kiểm soát					
	Bà Trần Thị Thanh Hương	113.400.000		30.240.000	Không có	Không có
	Bà Nguyễn Kim Hiện		22.680.000	16.900.000	Không có	Không có
	Ông Trần Đình Thư		22.680.000		Không có	Không có
3	Ban điều hành					
	Ông Trần Minh Tâm	126.000.000		34.320.000	Không có	Không có
	Ông Đặng Anh Dũng	122.400.000		30.840.000	Không có	Không có
	Bà Võ Thị Ngọc Bích	102.600.000		27.360.000	Không có	Không có

Hoạt động giám sát của BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác

- BKS được tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT, tham gia ý kiến theo chức năng và nhiệm vụ của BKS;
- Định kỳ, BKS đều có những báo cáo và kiến nghị bằng văn bản gửi tới HĐQT và BTGD. Những kiến nghị của BKS đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

Sự phối hợp giữa BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác

- BKS được HĐQT và Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động SXKD và tình hình tài chính của Công ty;
- BKS, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc phối hợp chặt chẽ để kịp thời giải quyết các vướng mắc trong quá trình kiểm tra kiểm soát của BKS.

Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

- Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ và các tiêu chí nhằm đảm bảo được hoạt động của Công ty một cách suôn sẻ nhất; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích của công ty và của các cổ đông, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của công ty một cách hiệu quả, từ đó khuyến khích công ty sử dụng các nguồn lực một cách tốt nhất. Ngoài ra, Công ty luôn tăng cường kiến thức quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban giám đốc thông qua việc cử các cán bộ đi đào tạo theo thông báo của UBCKNN, các cơ quan liên quan và các lớp học quản trị công ty. Từ đó, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.

Hoạt động khác của BKS: Không

Đào tạo về quản trị Công ty: Không

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không

Giao dịch giữa người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm giữ quyền kiểm soát: Không

Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác: Không

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: Không





BÁO CÁO KIỂM TOÁN 2018

- Ý KIẾN KIỂM TOÁN VIÊN
- BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
TỪ NGÀY 03 THÁNG 10 NĂM 2018
ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Số: 4.0138/19/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị An Giang (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 16 tháng 3 năm 2019, từ trang 07 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ ngày 03 tháng 10 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị An Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ từ ngày 03 tháng 10 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Hữu Danh - Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1242-2018-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 30 tháng 3 năm 2019



Nguyễn Ngọc Quyên - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2616-2018-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128, đường Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 03 tháng 10 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	03/10/2018
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		120.774.055.722	128.332.808.559
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	56.375.209.490	61.860.469.808
1. Tiền	111		6.375.209.490	6.860.469.808
2. Các khoản tương đương tiền	112		50.000.000.000	55.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		400.000.000	400.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	400.000.000	400.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		49.748.246.921	55.013.868.069
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	48.429.356.975	51.262.574.419
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.530.102.769	2.264.030.269
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	399.992.552	1.487.263.381
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.611.205.375)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		14.141.700.260	11.050.380.682
1. Hàng tồn kho	141	V.7	14.141.700.260	11.050.380.682
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		108.899.051	8.090.000
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	108.899.051	8.090.000
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128, đường Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 03 tháng 10 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	03/10/2018
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		142.918.722.051	137.556.618.839
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		94.434.300	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	94.434.300	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		114.344.037.087	115.316.952.346
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	102.513.973.468	103.483.038.728
- Nguyên giá	222		155.678.491.483	152.745.895.482
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(53.164.518.015)	(49.262.856.754)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	11.830.063.619	11.833.913.618
- Nguyên giá	228		11.904.563.609	11.904.563.609
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(74.499.990)	(70.649.991)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		11.904.337.149	6.802.200.632
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	11.904.337.149	6.802.200.632
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		16.575.913.515	15.437.465.861
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	16.575.913.515	15.437.465.861
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		263.692.777.773	265.889.427.398

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128, đường Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 03 tháng 10 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	03/10/2018
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		61.638.510.020	66.959.427.398
I. Nợ ngắn hạn	310		61.638.510.020	66.959.427.398
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12a	1.700.407.830	1.354.614.270
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	943.698	1.297.894.415
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	4.907.671.654	2.962.416.585
4. Phải trả người lao động	314	V.15	19.813.117.140	23.270.190.052
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16	26.267.662	54.080.780
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	30.050.638.312	32.400.352.572
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	5.139.463.724	5.619.878.724
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128, đường Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 03 tháng 10 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	03/10/2018
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		202.054.267.753	198.930.000.000
I. Vốn chủ sở hữu	410		202.054.267.753	198.930.000.000
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19a	198.930.000.000	198.930.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		198.930.000.000	198.930.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19a	3.124.267.753	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		3.124.267.753	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		263.692.777.773	265.889.427.398


Trần Thị Thúy
Người lập

Võ Thị Ngọc Bích
Kế toán trưởng

An Giang, ngày 16 tháng 3 năm 2019

Trần Minh Tâm
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128, đường Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 03 tháng 10 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Từ ngày 03 tháng 10 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 03/10/2018 đến 31/12/2018	Từ 01/01/2018 đến 02/10/2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	46.960.637.878	125.804.061.177
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	453.816.898
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		46.960.637.878	125.350.244.279
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	38.311.683.474	105.719.237.693
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.648.954.404	19.631.006.586
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	817.698.081	1.536.370.117
7. Chi phí tài chính	22		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	5.427.128.100	9.729.307.657
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.039.524.385	11.438.069.046
11. Thu nhập khác	31	VI.5	46.871.767	132.837.656
12. Chi phí khác	32	VI.6	72.132.637	170.461.014
13. Lợi nhuận khác	40		(25.260.870)	(37.623.358)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.014.263.515	11.400.445.688
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	889.995.762	1.572.374.911
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>3.124.267.753</u>	<u>9.828.070.777</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7a	<u>157</u>	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7a	<u>157</u>	-

Trần Thị Thúy
Người lậpVõ Thị Ngọc Bích
Kế toán trưởngTrần Minh Tâm
Tổng Giám đốc

An Giang, ngày 16 tháng 3 năm 2019

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128, đường Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 03 tháng 10 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Từ ngày 03 tháng 10 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 03/10/2018 đến 31/12/2018	Từ 01/01/2018 đến 02/10/2018
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		4.014.263.515	11.400.445.688
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	3.905.511.260	9.812.921.413
- Các khoản dự phòng	03	V.6	1.611.205.375	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(813.300.461)	(1.457.295.526)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		8.717.679.689	19.756.071.575
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3.694.131.063	(17.083.732.131)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.091.319.578)	(10.653.828.420)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(5.730.498.140)	16.910.129.930
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.562.329.333	(10.978.712.881)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(480.415.000)	(8.120.779.504)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		<u>4.671.907.367</u>	<u>(10.170.851.431)</u>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.10	(10.836.318.556)	(9.329.367.414)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(400.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3, V.5a	679.150.871	1.457.295.526
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		<u>(10.157.167.685)</u>	<u>(8.272.071.888)</u>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128, đường Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 03 tháng 10 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 03/10/2018 đến 31/12/2018	Từ 01/01/2018 đến 02/10/2018
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(5.485.260.318)	(18.442.923.319)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	V.1	61.860.469.808	80.303.393.127
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	56.375.209.490	61.860.469.808


Trần Thị Thúy
Người lập


Võ Thị Ngọc Bích
Kế toán trưởng

An Giang, ngày 16 tháng 3 năm 2019

Trần Minh Tâm
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128, đường Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 03 tháng 10 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Từ ngày 03 tháng 10 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị An Giang (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan, thu gom rác thải, xử lý nước thải.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty**Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc**

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Tri Tôn	Số 01, Nguyễn Huệ, khóm 4, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Phú Tân	Số 109, ấp Thượng 2, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Châu Đốc	Số 269, Hoàng Diệu, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Tân Châu	Số 21, Lê Thị Riêng, khóm Long Thạnh C, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Châu Thành	Ấp Bình Phú 1, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Thoại Sơn	Đường Nguyễn Huệ, ấp Bắc Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị An Phú	Số 2729, tổ 30, ấp Phú Mỹ, xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Tịnh Biên	Khóm Hòa Hưng, thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Chợ Mới	Đường Tỉnh lộ 942, ấp Long Hòa, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Châu Phú	Số 044, Hai Bà Trưng, ấp Bình Hòa, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng kỳ trước không so sánh được với số liệu của kỳ này do Công ty chính thức chuyển đổi sang công ty cổ phần từ ngày 03 tháng 10 năm 2018. Do đó số liệu kỳ này là số liệu từ ngày 03 tháng 10 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 và số liệu kỳ trước là số liệu từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 02 tháng 10 năm 2018.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128, đường Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 03 tháng 10 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 680 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 678 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Riêng năm tài chính đầu tiên sau khi chuyển đổi sang công ty cổ phần là bắt đầu từ ngày 03 tháng 10 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128, đường Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 03 tháng 10 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128, đường Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 03 tháng 10 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Giá trị lợi thế kinh doanh

Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp được xác định căn cứ vào Quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang. Giá trị lợi thế kinh doanh này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Chi phí xây dựng hồ chôn lấp rác

Hồ chôn lấp rác đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128, đường Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 03 tháng 10 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05
Tài sản cố định khác	06 - 13

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ,

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128, đường Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 03 tháng 10 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

12. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

13. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128, đường Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 03 tháng 10 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. **Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc

Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128, đường Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 03 tháng 10 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2018	03/10/2018
Tiền mặt	633.356.669	561.874.623
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.741.852.821	6.298.595.185
Các khoản tương đương tiền	50.000.000.000	55.000.000.000
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	50.000.000.000	55.000.000.000
Cộng	56.375.209.490	61.860.469.808

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2018		03/10/2018	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn ⁽¹⁾	400.000.000	400.000.000	400.000.000	400.000.000
Cộng	400.000.000	400.000.000	400.000.000	400.000.000

⁽¹⁾ Tiền gửi có kỳ hạn 07 tháng.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2018	03/10/2018
Phải thu các khách hàng khác		
Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc	18.945.453.410	20.191.789.837
Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên	14.024.000.000	15.622.136.322
Các khách hàng khác	15.459.903.565	15.448.648.260
Cộng	48.429.356.975	51.262.574.419

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2018	03/10/2018
Trả trước cho người bán khác		
Công ty TNHH Thiết bị và Công nghệ Môi	299.295.000	299.295.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128, đường Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 03 tháng 10 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	31/12/2018	03/10/2018
trường Không Gian Xanh		
Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đại Thành Phát	-	964.690.000
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Sản xuất Hoàng Hà	-	161.700.000
Công ty TNHH Đào tạo và Chuyển giao Công nghệ Môi trường VINTECH	649.621.500	-
Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và khu vực phát triển đô thị tỉnh An Giang	327.812.000	-
Các nhà cung cấp khác	1.253.374.269	838.345.269
Cộng	2.530.102.769	2.264.030.269

5. Phải thu khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2018		03/10/2018	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác				
Tạm ứng	59.000.000	-	67.668.000	-
Các khoản ký cược, ký quỹ	47.000.000	-	47.000.000	-
Các khoản chi hộ	159.842.962	-	1.342.630.999	-
Lãi tiền gửi phải thu	134.149.590	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	-	-	29.964.382	-
Cộng	399.992.552	-	1.487.263.381	-

5b. Phải thu dài hạn khác

	31/12/2018		03/10/2018	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Các khoản ký quỹ	94.434.300	-	-	-
Cộng	94.434.300	-	-	-

6. Nợ xấu

		31/12/2018		03/10/2018	
		Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
Các tổ chức và cá nhân khác					
Phòng tài chính kế hoạch Long Xuyên - Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	1.216.560.329	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Trên 03 năm	394.645.046	-	-	-
Cộng		1.611.205.375	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128, đường Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 03 tháng 10 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Từ 03/10/2018 đến 31/12/2018
Số dư 03/10/2018	-
Trích lập dự phòng bổ sung	1.611.205.375
Số dư 31/12/2018	1.611.205.375

7. Hàng tồn kho

	31/12/2018		03/10/2018	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	484.062.922	-	286.449.137	-
Công cụ, dụng cụ	11.838.327	-	45.417.800	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	13.629.446.127	-	10.702.160.861	-
Thành phẩm	16.352.884	-	16.352.884	-
Cộng	14.141.700.260	-	11.050.380.682	-

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	31/12/2018	03/10/2018
Chi phí công cụ, dụng cụ	104.854.050	-
Chi phí thuê giữ đất	4.045.001	8.090.000
Cộng	108.899.051	8.090.000

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2018	03/10/2018
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.520.655.812	932.426.284
Giá trị lợi thế kinh doanh	3.076.866.222	3.356.581.332
Chi phí xây dựng hồ chôn lấp rác	11.793.827.230	10.931.996.777
Chi phí sửa chữa tài sản	184.564.251	216.461.468
Cộng	16.575.913.515	15.437.465.861

9. Tài sản cố định hữu hình

Thông tin về biến động của tài sản cố định hữu hình được trình bày tại Phụ lục 01 đính kèm.

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số dư 03/10/2018	11.791.563.609	113.000.000	11.904.563.609
Số dư 31/12/2018	11.791.563.609	113.000.000	11.904.563.609
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	36.000.000	36.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128, đường Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 03 tháng 10 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Giá trị hao mòn			
Số dư 03/10/2018	-	70.649.991	70.649.991
Khấu hao trong năm	-	3.849.999	3.849.999
Số dư 31/12/2018	-	74.499.990	74.499.990
Giá trị còn lại			
Số dư 03/10/2018	11.791.563.609	42.350.009	11.833.913.618
Số dư 31/12/2018	11.791.563.609	38.500.010	11.830.063.619

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	03/10/2018	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	31/12/2018
Xây dựng cơ bản dở dang	6.802.200.632	9.142.791.413	(1.374.505.094)	(2.666.149.802)	11.904.337.149
- Công trình nhà máy xử lý chất thải nguy hại	56.363.637	-	-	(56.363.637)	-
- Công trình nhà máy xử lý chất thải rắn					
Thoại Sơn	4.974.140.000	3.833.352.728	-	-	8.807.492.728
- Các công trình khác	1.771.696.995	5.309.438.685	(1.374.505.094)	(2.609.786.165)	3.096.844.421
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	135.436.236	-	(135.436.236)	-
Cộng	6.802.200.632	9.278.227.649	(1.374.505.094)	(2.801.586.038)	11.904.337.149

12. Phải trả người bán ngắn hạn**12a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2018	03/10/2018
Phải trả các nhà cung cấp khác		
Công ty TNHH Thanh Bình Nhật Nam	410.000.000	-
Công ty TNHH Xây dựng và Tư vấn Môi trường Viên Bách	350.000.000	-
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Ngọc Linh	-	142.343.850
Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn	464.259.000	464.259.000
Các nhà cung cấp khác	476.148.830	748.011.420
Cộng	1.700.407.830	1.354.614.270

12b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2018	03/10/2018
Trả trước của các khách hàng khác		
Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã Tân Châu	-	1.292.935.717

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128, đường Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 03 tháng 10 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	31/12/2018	03/10/2018
Các khách hàng khác	943.698	4.958.698
Cộng	943.698	1.297.894.415

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	03/10/2018	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	31/12/2018
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.709.936.631	4.526.948.446	(3.611.330.503)	2.625.554.574
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.205.348.955	889.995.762	-	2.095.344.717
Thuế thu nhập cá nhân	47.130.999	139.641.364	-	186.772.363
Tiền thuế đất	-	77.368.284	(77.368.284)	-
Cộng	2.962.416.585	5.633.953.856	(3.688.698.787)	4.907.671.654

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Vận chuyển, thu gom, xử lý rác thải, rút hầm cầu, thi công đường cống thoát nước	10%
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	Không chịu thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập từ các hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn và xử lý nước thải phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10%.

Thu nhập từ dự án đầu tư nhà máy xử lý chất thải nguy hại Long Xuyên theo Giấy chứng nhận đầu tư số 521041000534 ngày 31 tháng 12 năm 2014 do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang cấp, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động xử lý chất thải nguy hại với thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 05 năm tiếp theo. Năm 2018 là năm thứ 04 Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Từ 03/10/2018 đến 31/12/2018
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.014.263.515
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.681.399.012
- Các khoản điều chỉnh giảm	-
Thu nhập chịu thuế	5.695.662.527
Thu nhập được miễn thuế	-
Thu nhập tính thuế	5.695.662.527
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128, đường Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 03 tháng 10 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Từ 03/10/2018 đến 31/12/2018
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	<i>1.139.132.505</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</i>	<i>(233.851.420)</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</i>	<i>(15.285.323)</i>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	889.995.762

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích đất đang sử dụng với mức phí thuê theo quy định trong hợp đồng thuê đất.

15. Phải trả người lao động

	31/12/2018	03/10/2018
Tiền lương phải trả	19.813.117.140	23.270.190.052
Cộng	19.813.117.140	23.270.190.052

Lương bổ sung năm 2018 còn phải trả cho người lao động.

16. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	31/12/2018	03/10/2018
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Tiền cho thuê đất nhận trước	26.267.662	54.080.780
Cộng	26.267.662	54.080.780

17. Phải trả ngắn hạn khác**17a. Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2018	03/10/2018
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Tài sản thừa chờ giải quyết	395.069.000	395.069.000
Kinh phí công đoàn	14.771.226	3.621.525
Bảo hiểm xã hội	147.950.491	-
Bảo hiểm y tế	26.108.909	-
Bảo hiểm thất nghiệp	11.603.960	-
Tiền, hiện vật thu hộ của xí nghiệp Thoại Sơn	21.572.000	21.572.000
Tiền bảo hành công trình phải trả cho nhà cung cấp	2.504.769.000	2.504.769.000
Phải trả về cổ phần hóa	26.928.793.726	26.928.793.726
Thuế GTGT phải nộp của dịch vụ đã hoàn thành	-	2.489.239.753
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	-	57.287.568
Cộng	30.050.638.312	32.400.352.572

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128, đường Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 03 tháng 10 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**17b. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	03/10/2018	Thu lại tiền khen thưởng	Chi quỹ trong kỳ	31/12/2018
Quỹ khen thưởng	4.808.945.613	-	-	4.808.945.613
Quỹ phúc lợi	681.760.611	-	(500.575.000)	181.185.611
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	129.172.500	20.160.000	-	149.332.500
Cộng	5.619.878.724	20.160.000	(500.575.000)	5.139.463.724

19. Vốn chủ sở hữu**19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
03/10/2018	198.930.000.000	-	198.930.000.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	3.124.267.753	3.124.267.753
31/12/2018	198.930.000.000	3.124.267.753	202.054.267.753

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2018	03/10/2018
Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	194.718.000.000	194.718.000.000
Các cổ đông khác	4.212.000.000	4.212.000.000
Cộng	198.930.000.000	198.930.000.000

19c. Cổ phiếu

	31/12/2018	03/10/2018
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	19.893.000	19.893.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	19.893.000	19.893.000
- Cổ phiếu phổ thông	19.893.000	19.893.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	19.893.000	19.893.000
- Cổ phiếu phổ thông	19.893.000	19.893.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128, đường Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 03 tháng 10 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

Là doanh thu của dịch vụ đã cung cấp.

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn của dịch vụ đã cung cấp.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Từ 03/10/2018 đến 31/12/2018	Từ 01/01/2018 đến 02/10/2018
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	813.300.461	1.457.295.526
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	4.397.620	79.074.591
Cộng	817.698.081	1.536.370.117

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Từ 03/10/2018 đến 31/12/2018	Từ 01/01/2018 đến 02/10/2018
Chi phí cho nhân viên	2.952.612.010	7.595.448.110
Chi phí đồ dùng văn phòng	112.448.392	129.682.925
Chi phí khấu hao tài sản cố định	92.411.088	296.328.061
Thuế, phí và lệ phí	8.491.000	161.512.872
Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	1.611.205.375	(131.099.103)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	171.303.141	622.959.970
Các chi phí khác	478.657.094	1.054.474.822
Cộng	5.427.128.100	9.729.307.657

5. Thu nhập khác

	Từ 03/10/2018 đến 31/12/2018	Từ 01/01/2018 đến 02/10/2018
Thu bán hồ sơ mời thầu	12.727.274	14.545.456
Thu cho thuê đất	26.267.663	78.802.988
Thu tiền điện cho thuê lại	7.876.830	27.042.720
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	-	11.440.000
Thu nhập khác	-	1.006.492
Cộng	46.871.767	132.837.656

6. Chi phí khác

	Từ 03/10/2018 đến 31/12/2018	Từ 01/01/2018 đến 02/10/2018
Chi thuê giữ đất	-	6.935.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128, đường Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 03 tháng 10 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Từ 03/10/2018 đến 31/12/2018	Từ 01/01/2018 đến 02/10/2018
Phạt vi phạm hành chính về hóa đơn	6.000.000	-
Giá trị công trình xây dựng cơ bản dở dang thanh lý do không thực hiện	56.363.637	-
Chi phí bồi thường các hộ dân	7.500.000	16.000.000
Chi phí mở thầu	2.239.000	10.017.000
Chi phí tư vấn thẩm định dự án	-	127.911.818
Chi phí khác	30.000	9.597.196
Cộng	72.132.637	170.461.014

7. Lãi trên cổ phiếu**7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Từ 03/10/2018 đến 31/12/2018
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.124.267.753
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-
Trích thưởng Ban điều hành, quản lý	-
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	3.124.267.753
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	19.893.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	157

7b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Từ 03/10/2018 đến 31/12/2018	Từ 01/01/2018 đến 02/10/2018
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.163.106.112	16.594.552.117
Chi phí nhân công	29.276.558.703	75.561.439.669
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.905.511.260	9.812.921.413
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.035.655.524	11.135.928.925
Chi phí khác	3.083.255.565	4.208.410.912
Cộng	47.464.087.164	117.313.253.036

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128, đường Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 03 tháng 10 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Từ 03/10/2018 đến 31/12/2018
Tiền lương, thưởng	1.293.432.637
Cộng	1.293.432.637

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch và số dư với các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan, thu gom rác thải, xử lý nước thải.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Long Xuyên, ngày 16 tháng 3 năm 2019


Trần Thị Thúy
 Người lập


Võ Thị Ngọc Bích
 Kế toán trưởng


Trần Minh Tâm
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128, đường Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 03 tháng 10 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, đụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng	Đơn vị tính: VND
Nguyên giá							
Số dư 03/10/2018	39.462.179.415	574.985.911	112.431.016.338	48.181.818	229.532.000	152.745.895.482	
Mua trong kỳ	-	35.454.545	1.522.636.362	-	-	1.558.090.907	
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	1.007.256.913	367.248.181	-	-	-	1.374.505.094	
Số dư 31/12/2018	40.469.436.328	977.688.637	113.953.652.700	48.181.818	229.532.000	155.678.491.483	
Trong đó:							
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-	-	-	
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-	
Giá trị hao mòn							
Số dư 03/10/2018	11.370.827.015	196.100.790	37.547.476.715	7.633.263	140.818.971	49.262.856.754	
Khấu hao trong kỳ	651.566.692	35.598.749	3.210.423.269	2.409.090	1.663.461	3.901.661.261	
Số dư 31/12/2018	12.022.393.707	231.699.539	40.757.899.984	10.042.353	142.482.432	53.164.518.015	
Giá trị còn lại							
Số dư 03/10/2018	28.091.352.400	378.885.121	74.883.539.623	40.548.555	88.713.029	103.483.038.728	
Số dư 31/12/2018	28.447.042.621	745.989.098	73.195.752.716	38.139.405	87.049.568	102.513.573.468	
Trong đó:							
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-	
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-	


 Trần Thị Thủy
 Người lập


 Võ Thị Ngọc Bích
 Kế toán trưởng


 M.S.Đ.N: 1801604590
 CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG
 TP. LONG XUYẾN - T. AN GIANG
 An Giang ngày 16 tháng 1 năm 2019
 Trần Minh Tâm
 Tổng Giám đốc




 M.S.Đ.N: 1801604590
 CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG
 TP. LONG XUYẾN - T. AN GIANG
 Trần Minh Tâm
 Tổng Giám đốc